

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (Công ty), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí (BKS) và các quy định có liên quan đến hoạt động của BKS;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2018;

Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu Khí (BKS) đã họp và nhất trí thông qua báo cáo về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của BKS Công ty năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Các cuộc họp và hoạt động của Ban Kiểm soát.

BKS Công ty gồm 3 thành viên (01 thành viên chuyên trách làm trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm). Trong năm 2018, BKS đã tổ chức 05 phiên họp định kỳ để triển khai thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của BKS, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. BKS đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Nội dung cụ thể các công việc bao gồm:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc quản trị và điều hành Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018.

- Lập kế hoạch kiểm soát và thực hiện KH theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chuyên môn trong công việc.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp giao ban định kỳ và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành kinh doanh của Công ty.
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2018 của Công ty.
- Giám sát công tác quản lý và sử dụng vốn, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ. Giám sát công tác quản lý và thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản công nợ phải thu quá hạn. Giám sát công tác chi trả cổ tức.
- Phối hợp với Người đại diện vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên thực hiện 1 số cuộc kiểm tra, kiểm soát tại các đơn vị.
- Và các nhiệm vụ khác theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát.

- Về thù lao của BKS năm 2018
- + Thù lao của BKS được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã được ĐH thông qua.
- + Trưởng BKS chuyên trách hưởng lương theo Quy chế và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty: 607.329.338 đồng.
- + Thành viên BKS kiêm nhiệm: 48.000.000 đồng (2.000.000đồng/người/tháng).
- Về chi phí hoạt động của BKS năm 2018: Tuân thủ theo Quy định về quản lý chi tiêu, mua sắm nội bộ của văn phòng Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục tham gia cung cấp vật tư, thiết bị trong và ngoài ngành với mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận, đảm bảo và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đồng thời tiếp cận với các gói thầu để thực hiện trong năm tiếp theo.

Các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều hoàn thành so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

1.1. Các chỉ tiêu thực hiện hoạt động SXKD năm 2018.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ	
					TH/KH 2018	TH/TH 2017
1	Tổng doanh thu	989,74	850,00	1.261,33	148%	127%
	<i>Riêng công ty Mẹ</i>	764,91	820,00	914,27	111%	119%
2	Lợi nhuận trước thuế	29,16	32,00	35,03	109%	120%
	<i>Riêng công ty Mẹ</i>	29,62	32,00	36,41	114%	123%
3	Lợi nhuận sau thuế	28,84	32,00	34,72	109%	120%
	<i>Riêng công ty Mẹ</i>	29,62	32,00	36,41	114%	123%
4	Nộp ngân sách	11,3	8,72	9,05	103%	80%
	<i>Riêng công ty Mẹ</i>	6,20	7,00	7,30	104%	118%

Số liệu Tổng doanh thu và tổng lợi nhuận đã bao gồm các khoản giảm trừ theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán.

Với kết quả kinh doanh như đã nêu trên, BKS có nhận xét như sau: Năm 2018, Công ty mẹ đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh doanh đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua và tăng trưởng so với năm 2017, cụ thể:

- Trong năm 2018, Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh Công ty Mẹ đạt 914,27 tỷ đồng tăng 19% so với năm 2017, trong đó doanh thu bán hàng và dịch vụ là 822,19 tỷ đồng (doanh thu từ cung cấp thiết bị dự án và hoạt động thương mại là 802,79 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động dịch vụ là 16,08 tỷ đồng, hoạt động xây lắp là 3,32 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế cả năm Công ty Mẹ đạt 36,4 tỷ đồng tăng trưởng 23% so với năm 2017; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên vốn điều lệ đạt 9,42%, tăng 1,13% so với kế hoạch.
- Hợp nhất số liệu cả năm bao gồm Công ty CP Máy – Thiết bị dầu khí Đà Nẵng và Công ty TNHH Máy – Thiết bị Dầu khí Sài Gòn: tổng doanh thu đạt 1.216,33 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 34,72 tỷ đồng.

2.1. Về việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và biến động tài sản năm 2018.

Qua thẩm định các BCTC năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RMS Việt Nam Thành viên Hãng RMS Quốc tế (đơn vị

kiểm toán đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018), BKS xin báo cáo kết quả thẩm định như sau:

- BCTC năm 2018 của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán, trình bày rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2018 theo đúng Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và hợp nhất bán niên và năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RMS Việt Nam và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.
- BCTC năm 2018 của Công ty được trình bày trung thực, hợp lý, phản ánh đầy đủ tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính 2018.
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định.

Về tài sản và nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, BKS xin tóm lược như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2018	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2017
I. Tổng tài sản	570,96	693,32	667,89	738,79
Trong đó				
1. Tài sản ngắn hạn.	269,46	389,13	385,98	465,05
- Tiền và các khoản tương đương tiền	25,55	33,41	29,06	40,15
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	108,55	83,55	108,55	83,55
- Các khoản phải thu	112,43	248,03	162,60	291,52
- Hàng tồn kho	20,38	23,12	79,21	48,39
- TS ngắn hạn khác	2,55	1,03	6,56	1,44
2. Tài sản dài hạn	301,50	304,19	281,91	273,74
- Các khoản phải thu	2,27	1,00	2,76	1,50
- Tài sản cố định	11,25	11,14	48,43	34,73

Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất	
	31/12/2018	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2017
- Bất động sản đầu tư	0,03	0,15	0,03	0,15
- Tài sản dở dang dài hạn				1,37
- Các khoản đầu tư TC dài hạn	252,69	253,95	185,64	186,40
- TS dài hạn khác	35,26	37,95	45,05	49,60
II. Tổng nguồn vốn	570,96	693,32	667,89	738,79
Trong đó				
1. Nợ phải trả	126,59	242,76	217,05	279,51
- Nợ ngắn hạn	126,59	242,76	207,45	278,21
- Nợ dài hạn	0,00	0,00	9,60	1,30
2. Vốn chủ sở hữu	444,37	450,56	450,84	459,28
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	386,39	386,39	386,39	386,39
- Quỹ đầu tư phát triển	18,76	17,34	18,92	17,46
- Lợi nhuận chưa phân phối	39,22	46,84	20,44	30,50
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát			25,09	24,93

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2018 hợp nhất toàn Công ty là 667,89 tỷ đồng (Công ty mẹ: 570,96 tỷ đồng) đều giảm so với năm 2017, cụ thể: Tổng tài sản hợp nhất giảm 70,9 tỷ đồng tương ứng 9,6%, Tổng tài sản Công ty mẹ giảm 122,35 tỷ đồng tương ứng 17,65% so với năm 2017, nguyên nhân do:

- Giảm công nợ do khách hàng thanh toán trong kỳ, đồng thời giảm khoản nợ phải trả khách hàng cung cấp đầu vào.
- Khoản mục Tài sản dài hạn hợp nhất toàn Công ty tăng là do Công ty CP Máy - Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng ghi nhận tăng giá trị tài sản tại Trung tâm ô tô Daesco Huế, khoản mục TS dài hạn của Công ty mẹ giảm do việc trích và phân bổ khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất

động sản đầu tư vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Vốn chủ sở hữu của toàn Công ty đến 31/12/2018 là 450,85 tỷ đồng, giảm 1,8% so với đầu năm (VCSH Công ty mẹ 444,37 tỷ đồng giảm 1,4% so với đầu năm) do trong năm bên cạnh việc tăng lợi nhuận Công ty đã thực hiện phân phối toàn bộ nguồn lợi nhuận 2017 trở về trước và tạm ứng cổ tức 6 tháng đầu năm 2018.
- Các khoản phải thu ngắn hạn (chưa tính giảm trừ dự phòng phải thu) theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại 31/12/2018 là 388,6 tỷ đồng, giảm 105,4 tỷ đồng với năm trước (Công ty Mẹ: phải thu ngắn hạn là 327,23 tỷ đồng, giảm 111,9 tỷ đồng). Trong đó công nợ quá hạn là 245,81 tỷ đồng (Công ty mẹ: công nợ quá hạn là 183,93 tỷ đồng).
- Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu là 226,1 tỷ đồng (trong đó Công ty mẹ trích lập 214,8 tỷ đồng). Trong năm 2018 Công ty thực hiện trích lập dự phòng 23,6 tỷ đồng.
- Đến 31/12/2018 dư vay ngắn hạn toàn Công ty là 111,9 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ vay ngắn hạn là 53,8 tỷ đồng.
- Công nợ phải trả toàn Công ty: 217,05 tỷ đồng (trong đó Công nợ phải trả Công ty mẹ 126,59 tỷ đồng).

Các chỉ tiêu liên quan đến các chỉ số tài chính tại Công ty mẹ như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn	-	-
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản	-	-
Tài sản ngắn hạn/ Tổng Tài sản	0,52	0,56
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	0,53	0,44
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn	-	-
Nợ phải trả/ Tổng Nguồn vốn	0,22	0,35
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng Nguồn vốn	0,78	0,65
2. Khả năng thanh toán	-	-
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	2,13	1,60
2.2 Khả năng thanh toán nhanh	1,06	0,48

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
3. Tỷ suất sinh lời	-	-
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	0,04	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	0,04	0,04
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản	-	-
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	0,06	0,04
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	0,06	0,04
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn CSH	0,08	0,07

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 1,06 lần
 - Hệ số khả năng thanh toán hiện thời: 2,13 lần. Cho thấy Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện thời.
- 2. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý.**
- **Đối với Hội đồng Quản trị**
 - Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất, mở rộng cùng với việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, từ đó ban hành các Nghị quyết, Quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực và thể mạnh của từng thành viên HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành có nội dung phù hợp với các quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết của ĐHCĐ và các quy định của Pháp luật.
 - **Đối với Ban điều hành**
 - Ban điều hành Công ty đã bám sát Kế hoạch kinh doanh, bám sát định hướng, chỉ đạo điều hành của HĐQT, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của HĐQT, chủ động đưa ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, đảm bảo đúng quy chế phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3. **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGD và cổ đông**
- Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty và vì lợi ích chung của cổ đông. HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS, HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, giúp cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ
 - Đối với cổ đông: Trong năm, BKS đã phối hợp với HĐQT và Ban điều hành giải quyết các thắc mắc cũng như ý kiến đóng góp của cổ đông. Công ty đã thực hiện công bố đầy đủ thông tin theo quy định đối với Công ty đại chúng và Công ty niêm yết.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS. BKS đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban điều hành.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
- Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, công tác quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Thẩm định các báo cáo tài chính Quý, bán niên và thường niên năm 2019, đánh giá phân tích tình hình tài chính cũng như việc bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, công tác thương mại, mua sắm tài sản, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh
- Giám sát việc xử lý và thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị tại các Công ty con, Công ty liên kết và việc bảo toàn vốn của đơn vị tại các Công ty này.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của BKS, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy

định của Pháp luật có liên quan.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, BKS.



